

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG
SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

SỔ TAY

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT VỀ TẢO HÔN, HÔN NHÂN CẬN HUYẾT THỐNG



Tháng 7 năm 2026



TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT VỀ TẢO HÔN, HÔN NHÂN CẬN HUYẾT THÔNG

Tình huống 1: “Cưới sớm cho kịp mùa vụ”

1. Diễn biến: Sau khi nghe tin gia đình chuẩn bị tổ chức cưới cho em Mùa Thị D mới 15 tuổi, giáo viên chủ nhiệm của D nhận thấy em nghỉ học nhiều ngày, tinh thần sa sút. Cô giáo đến nhà tìm hiểu và phát hiện gia đình đang chuẩn bị bạc trắng, gà trống, rượu ngô để làm lễ “kề chuồng” theo tập tục của bản. Em D có tâm sự với cô giáo rằng em chưa muốn lấy chồng, vẫn muốn đi học cùng bạn bè nhưng sợ cha mẹ buồn và sợ mọi người trong bản nói là “không nghe lời”. Trong khi đó, anh em họ hàng bên nhà trai thúc giục phải tổ chức cưới trước mùa làm nương để “hai đứa kịp tách hộ, làm riêng”.

Sau khi nhận được phản ánh từ cô giáo của D; UBND xã đã cử công chức phối hợp cùng đại diện hội phụ nữ đến vận động gia đình D, nhưng bố mẹ D nói: “Bao đời nay nhà nào cũng làm vậy, lấy sớm mới có người làm nương phụ giúp gia đình”. Một số người dân trong bản thậm chí đến phụ dựng lán cưới, coi việc can thiệp của chính quyền là làm trái phong tục.

Tuy nhiên, sau nhiều buổi họp thôn, nghe giải thích từ cán bộ xã và người có uy tín trong thôn; được xem phim pháp luật tuyên truyền các trường hợp tảo hôn trước đây dẫn đến đói nghèo, sức khỏe yếu, gia đình anh Sông A P đã đồng ý hoãn cưới để cả hai tiếp tục học nghề. Mặc dù vậy, cha mẹ em D vẫn lưỡng lự, cho rằng “hoãn cưới thì mất mặt với họ hàng” và vẫn giữ ý định tổ chức lễ cưới đơn giản trong gia đình dù chưa báo với chính quyền.

2. Câu hỏi: Việc cha mẹ em D vẫn giữ ý định tổ chức lễ cưới khi Mùa Thị D mới 15 tuổi là đúng hay sai?

3. Trả lời: Việc cha mẹ em D vẫn giữ ý định tổ chức lễ cưới khi Mùa Thị D mới 15 tuổi là sai. Vì theo quy định tại điểm a, khoản 1, điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Nam từ đủ 20 tuổi trở lên,



Tình huống 2: “Ép con cưới để nối dõi”

1. Diễn biến: Thời gian gần đây, em Sâm Văn T có nghỉ học nhiều, thường xuyên tránh mặt thầy cô. Khi giáo viên chủ nhiệm xuống nhà tìm hiểu thì nghe tin gia đình đang chuẩn bị lễ đám ngõ cho T và em Lò Thị N mới 14 tuổi. Khi hỏi, T vừa bối rối vừa lo lắng, em kể với cô giáo chủ nhiệm: “Con không muốn cưới đâu cô, nhưng bố bắt, con sợ bị đánh”.

Bên họ em T còn khuyến khích: “Con trai 16 tuổi cưới là chuyện bình thường của đồng bào mình. Để lâu sau này người ta chê là lười lấy vợ, không biết làm ăn”. Một số người trong bản bắt đầu mang quà tới chúc mừng, khiến gia đình càng khó từ bỏ ý định.

Qua công tác nắm tình hình và nhận được phản ánh của giáo viên chủ nhiệm. Cán bộ Tư pháp xã và đại diện Đoàn Thanh niên của xã đã đến vận động, cung cấp tài liệu, dẫn chứng các trường hợp tảo hôn dẫn đến vợ chồng bỏ học, nghèo đói, sức khỏe sinh sản kém; suy giảm giống nòi. Tuy nhiên bố em T vẫn khẳng khái: “Nhà tôi chỉ có mỗi thằng T là con trai, không cho cưới sớm thì bao giờ mới có cháu bé?”.

Khi sự việc được đưa ra thôn; sau khi nghe cán bộ xã và già làng phân tích rõ quyền trẻ em, điều kiện tuổi kết hôn theo luật, và nhấn mạnh: “Phong tục chỉ tốt đẹp khi không làm hại con

cháu mình”. Khi nghe một cặp vợ chồng trẻ trong bản chia sẻ về hậu quả của tảo hôn – con cái ốm yếu, thể trạng thấp còi; kinh tế khó khăn do thường xuyên phải đi viện; bố mẹ của T đã nhận ra hậu quả lâu dài. Ông xin lỗi cán bộ xã, đồng ý hoãn đám cưới, cho T tiếp tục đi học, và hứa sẽ tuyên truyền lại cho bà con trong họ để tránh lặp lại tình trạng tảo hôn.

2. Câu hỏi: Việc bố mẹ em T ép con kết hôn khi chưa đủ tuổi có vi phạm pháp luật không?

3. Trả lời: Việc bố mẹ em T ép con kết hôn khi chưa đủ tuổi là vi phạm pháp luật về Hôn nhân và Gia đình. Đây là hành vi tảo hôn và cưỡng ép kết hôn, bị cấm theo khoản 2, Điều 5 và điểm a, khoản 1, điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tình huống 3: “Cưới con chú ruột”

1. Diễn biến: Anh Lý Văn H và chị Lý Thị P quen nhau khi cùng tham gia đội văn nghệ của thôn. Do lớn lên gần nhau từ nhỏ, hai người có tình cảm và dự định tiến tới hôn nhân. Khi nghe tin H và P muốn cưới, một số người trong bản đồng tình vì “hai đứa nó hợp nhau”, nhưng một số khác lại lo ngại vì cả hai là con chú – con bác, có quan hệ huyết thống gần. Khi làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã, cán bộ Tư pháp – Hộ tịch phát hiện quan hệ họ hàng của hai người trong phạm vi 3 đời; nên giải thích đây là hôn nhân cận huyết thống, bị cấm theo Luật Hôn nhân và Gia đình và từ chối thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, bố mẹ anh H phản đối, cho rằng các đời trước của dân tộc mình cũng từng có trường hợp kết hôn trong họ để “giữ dòng máu” và “giữ đất”, hơn nữa họ cho rằng “chúng nó thương nhau thì cứ để cưới”.

Sau khi được cán bộ dân số – kế hoạch hóa phối hợp cùng Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên đã xuống tận nhà phân tích, cho xem các video về hậu quả dị tật bẩm sinh, bệnh di truyền, tình trạng trẻ sinh ra yếu ớt ở những cặp kết hôn cận huyết trong vùng dân tộc trước đây và được nghe một cặp vợ chồng người thôn bên cạnh – từng sinh con mắc bệnh bẩm sinh vì kết hôn

cận huyết – cũng đến chia sẻ thực tế đau lòng của mình. bố mẹ anh H lặng người và nói: “Nếu con cháu mình sau này khổ thì mình ân hận cả đời”. Cuối cùng, cả 02 gia đình đồng ý hủy đám cưới, động viên hai con tạm xa nhau một thời gian và tham gia các hoạt động của bản để ổn định tinh thần.

2. Câu hỏi: Cán bộ Tư pháp xã từ chối đăng ký kết hôn giữa anh H và chị P trong trường hợp trên là đúng hay sai?

3. Trả lời: Cán bộ Tư pháp xã từ chối đăng ký kết hôn trong trường hợp trên là đúng. Vì: Đây là kết hôn trong phạm vi ba đời, bị cấm tuyệt đối theo điểm 4, khoản 2, điều 5 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tình huống 4: “Bắt vợ” theo tục người Mông

1. Diễn biến: Gần dịp Tết truyền thống của dân tộc, nhóm thanh niên trong bản rủ nhau đi chơi hội. Tại đây, Giàng A C (17 tuổi) tỏ ý thích em Giàng Thị D (16 tuổi) – một bạn cùng trường. Tuy nhiên, D chưa muốn kết hôn và vẫn muốn tiếp tục đi học lớp 10. Dù vậy, theo lời bạn bè xúi giục và nghĩ rằng “chỉ cần bắt được là thành vợ”, A C cùng hai người bạn thân nhân lúc D đi về một mình đã lôi kéo D về nhà của A C.

Khi bị đưa về nhà A C, D khóc và xin được về nhà vì em chưa đồng ý chuyện làm vợ. Gia đình A C lại cho rằng đó chỉ là “tục lệ vui” của người Mông, còn bảo: “Con gái khóc là chuyện bình thường, mai là quen ngay”. Một số người hàng xóm còn đến chúc mừng, khiến không khí càng thêm căng thẳng.

Gia đình em D khi nghe tin đã chạy sang nhà A C, yêu cầu trả con gái về nhưng bị từ chối. Họ lập tức báo lên trưởng thôn và UBND xã. Cán bộ xã, công an viên, Hội phụ nữ và người có uy tín trong thôn đã đến gia đình A C để giải quyết; khi được hỏi ý kiến em D nói trước mặt mọi người: “Con không muốn lấy chồng. Con muốn đi học tiếp”. Tại buổi làm việc Cán bộ xã giải thích rõ:

- Em D chưa đủ 18 tuổi, chưa được phép kết hôn;
- Hành vi “bắt vợ” khi cô gái không tự nguyện là cưỡng ép kết hôn;

- Điều này bị pháp luật nghiêm cấm và có thể bị xử lý hình sự nếu gây hậu quả nghiêm trọng.

Người có uy tín trong thôn cũng phân tích thêm: Trước đây phong tục “kéo vợ” của người Mông phải dựa trên sự đồng ý của cả hai, không phải ép buộc hay cưỡng bắt. Việc lợi dụng phong tục để ép cưới là sai lệch và gây tai tiếng cho bản.

Sau khi nghe phân tích về hậu quả của tảo hôn và cưỡng ép hôn nhân, gia đình A C nhận ra lỗi lầm. A C cũng tỏ ra hối hận và xin lỗi D, thừa nhận làm vậy vì nghe bạn bè và chưa hiểu luật.

Cuối cùng, gia đình A C đồng ý trả D về, không tổ chức cưới, cam kết để cả hai tiếp tục đi học và không tái diễn hành vi này. UBND xã lập biên bản sự việc và đưa vào buổi sinh hoạt bản để tuyên truyền phòng, chống tảo hôn.

2. Câu hỏi: “Tục bắt vợ” nếu cô gái chưa đủ tuổi là đúng hay sai?

3. Trả lời: “Tục bắt vợ” nếu cô gái chưa đủ tuổi là sai. Dù là phong tục, nhưng nếu cô gái chưa đủ tuổi hoặc bị ép buộc, thì đó là tảo hôn và cưỡng ép kết hôn, bị pháp luật nghiêm cấm tại điều 5 và điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình.



Cô gái vùng bỏ chạy nhưng bị anh ta kéo tay hòng bắt lại.

Tình huống 5: “Anh em họ cưới nhau”

1. Diễn biến: Ở bản N, anh Hồ Văn C (22 tuổi) và chị Hồ Thị M (20 tuổi) quen nhau từ nhỏ vì nhà ở gần nhau. Mặc dù là anh em họ đời thứ ba (ông nội của anh C cũng là ông ngoại của chị M), nhưng theo quan niệm của nhiều người lớn trong bản, “đời thứ ba thì xa rồi, cưới được”. Hai anh chị có cảm tình với nhau và quyết định tiến tới hôn nhân. Gia đình hai bên vô cùng phấn khởi. Nhà trai đã mổ heo, sắp lễ, nhà gái chuẩn bị bạc trắng, trầu cau và dựng rạp. Họ hàng kéo đến rất đông, ai cũng nghĩ đám cưới sẽ diễn ra thuận lợi.

Khi nghe tin hai người có quan hệ huyết thống trong phạm vi ba đời; chuẩn bị cưới, cán bộ tư pháp, cán bộ dân số xã đã xuống nắm tình hình và giải thích về hôn nhân cận huyết đời thứ ba, đề nghị hai gia đình dừng việc tổ chức lễ cưới. bố anh C nói ngay: “Cán bộ đừng lo. Xa thế rồi mà! Đời thứ ba thì bình thường. Từ xưa dân mình vẫn vậy, có sao đâu.”. Một số người họ hàng phụ họa: “Quan trọng là chúng nó thương nhau. Với lại bao đời nay người bản vẫn có đám cưới kiểu này, có ai bệnh tật gì đâu!”

Cán bộ xã tiếp tục giải thích rằng pháp luật nghiêm cấm kết hôn giữa những người có cùng dòng máu trực hệ và họ hàng trong phạm vi ba đời. Nhưng cả hai gia đình vẫn chưa tin, cho rằng pháp luật “quá cứng”.

Khi cán bộ nói rõ rủi ro: Con sinh ra có nguy cơ dị tật, thiểu năng trí tuệ; Mắc các bệnh di truyền hiếm; Tỷ lệ tử vong sơ sinh cao hơn; Gánh nặng cả đời cho gia đình. Gia đình tiếp tục phản ứng: “Các anh chỉ nói từ sách vở! Trong bản mình bao nhiêu đôi lấy nhau đời thứ hai vẫn bình thường!”.

Khi Cán bộ y tế xã mang theo tranh ảnh, mô hình, video về hậu quả của hôn nhân cận huyết trình chiếu, nhiều người sững sờ và thuyết phục hơn khi có một chị phụ nữ trong bản — từng có con mắc bệnh tim bẩm sinh do kết hôn cận huyết — cũng đến chia sẻ thì gia đình anh C đã nhận thức được và đồng ý không tổ chức lễ kết hôn cho anh C và chị M

2. Câu hỏi: Việc cán bộ xã xuống can thiệp để gia đình anh C và chị M không tổ chức lễ kết hôn như trong tình huống trên là đúng hay sai?

3. Giải thích: Việc cán bộ xã xuống can thiệp để gia đình anh C và chị M không tổ chức lễ kết hôn như trong tình huống trên là đúng. Vì đây vẫn thuộc phạm vi ba đời – là hôn nhân cận huyết thống, bị pháp luật cấm tại điều 5, Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tình huống 6: “Cưới sớm để được chia đất”

1. Diễn biến: Tại xã vùng cao N, Nhà nước đang triển khai chương trình hỗ trợ nhà ở và đất sản xuất cho các hộ nghèo chưa có nhà và thiếu đất sản xuất. Do thông tin lan truyền không chính xác trong thôn, xuất hiện tin đồn rằng: “Cứ cho con trai cưới vợ rồi tách hộ, sẽ dễ được xét hỗ trợ làm nhà mới và chia thêm đất”.

Nghe theo lời đồn, gia đình ông M bàn bạc và quyết định ép con trai là L, 16 tuổi cưới gấp cháu P, 15 tuổi, để kịp “chạy” hồ sơ tách hộ trong tháng 10. Dù hai cháu đều đang đi học, ông M yêu cầu nghỉ học để chuẩn bị cưới. Khi lên UBND xã làm thủ tục đăng ký kết hôn, cán bộ tư pháp–hộ tịch kiểm tra và từ chối tiếp nhận, đồng thời giải thích rõ: nam phải đủ 20 tuổi, nữ đủ 18 tuổi mới được kết hôn; kết hôn khi chưa đủ tuổi là tảo hôn, bị pháp luật nghiêm cấm. Gia đình ông M bức xúc, cho rằng “xã cố tình gây khó để dân không được hỗ trợ”.

UBND xã tiếp tục phân tích rằng: chương trình hỗ trợ không hề yêu cầu tách hộ do cưới sớm, và nếu phát hiện tách hộ giả tạo để trục lợi chính sách thì hồ sơ sẽ bị loại. Sau quá trình vận động, ông M hiểu ra việc làm của mình là sai, đồng ý hoãn cưới và cho hai cháu quay lại trường.

2. Câu hỏi: Trong trường hợp trên, hộ gia đình ông M yêu cầu cháu L cưới sớm khi chưa đủ tuổi kết hôn để làm căn cứ xin hỗ trợ làm nhà mới, đất sản xuất là đúng hay sai?

3. Trả lời: Trong trường hợp trên, hộ gia đình ông M yêu cầu cháu L cưới sớm khi chưa đủ tuổi kết hôn để làm căn cứ xin hỗ trợ làm nhà mới, đất sản xuất là sai (đây là hành vi lợi

dụng chính sách và tảo hôn vi phạm điều 8, Luật Hôn nhân và Gia đình)

Tình huống 7: “Ép buộc mang thai để được cưới vợ”

1. Diễn biến: Em Hoàng Thị L, 16 tuổi, đang học lớp 10. L quen Hoàng Văn T, 18 tuổi, người cùng thôn, làm phụ hồ sau khi nghỉ học sớm. Hai người yêu nhau được gần 8 tháng. T rất thương L và có phần lo lắng, muốn sớm ổn định tình cảm.

Khi biết pháp luật quy định nữ phải đủ 18 tuổi mới được kết hôn, T tỏ ra sốt ruột, thường nói với L: “Đợi lâu anh sợ em đổi ý. Mình có con rồi cưới luôn cho chắc.” L kiên quyết không đồng ý. Em muốn tiếp tục đi học, chưa sẵn sàng làm mẹ và sợ vi phạm pháp luật.

Nhiều lần L giải thích nhưng T vẫn bức xúc, cho rằng “ở bản cưới tảo hôn nhiều, có ai phạt đâu”. Trong một lần tranh cãi, T trách L “không thương mình thật lòng”. L bật khóc, áp lực ngày càng lớn, tâm lý bất ổn, việc học sa sút. Bạn bè và người lớn trong thôn bắt đầu xì xào khiến L càng hoang mang.

Khi mẹ L biết chuyện, bà lo lắng sang nhà T trao đổi. Hai gia đình trong lúc lúng túng đã có lúc nghiêng về suy nghĩ “có yêu thì cho cưới”, nhưng vẫn sợ vi phạm tảo hôn. Từ đó, T càng tìm cách thúc ép, thậm chí dọa sẽ bỏ đi nơi khác nếu L không chịu “để có con cho cưới”.

Sự việc lan trong thôn, khiến Bí thư Chi đoàn Thanh niên thôn chú ý. Nhận thấy mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, Chi đoàn đã cử hai đoàn viên nòng cốt – là người trẻ, gần gũi với T – đến trò chuyện, vận động. Tuy nhiên, T vẫn cố chấp và cho rằng “tình yêu của mình không ai hiểu”. Thấy tình hình không ổn, Chi đoàn báo cáo lên Ban công tác Mặt trận thôn. Xã cử cán bộ tư pháp – hộ tịch và đại diện Hội Phụ nữ xuống gặp trực tiếp hai gia đình và T – L.

Tại buổi làm việc, cán bộ xã phân tích rõ:

- L chưa đủ điều kiện kết hôn; tổ chức cưới khi chưa đủ tuổi là tảo hôn.

- Mang thai để được cưới là nguy hiểm, ảnh hưởng sức

khỏe và tương lai của L.

- Việc T gây áp lực để cưới thể hiện dấu hiệu ép buộc kết hôn, pháp luật nghiêm cấm.

- Gia đình phải bảo vệ quyền trẻ em của L, giúp em tiếp tục học tập và phát triển.

Dưới sự vận động quyết liệt của Đoàn Thanh niên thôn, lời khuyên của cán bộ xã và sự can thiệp của bố mẹ hai bên, T dần nhận ra sự nóng nảy của mình. T đồng ý dừng việc gây áp lực cho L, tập trung làm việc, chờ đến khi L đủ tuổi.

2. Câu hỏi: Hoàng Văn T yêu cầu Hoàng Thị L phải mang thai để được cưới khi L mới 16 tuổi có phải là hành vi vi phạm pháp luật về tảo hôn và ép buộc kết hôn hay không?

3. Trả lời: Hành vi thúc ép hoặc gây áp lực để người chưa đủ tuổi mang thai nhằm tổ chức cưới là vi phạm quy định về tảo hôn và có dấu hiệu ép buộc kết hôn. Vi phạm quy định tại điểm b, khoản 2, điều 5 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tình huống 8: “Tảo hôn do hoàn cảnh khó khăn”

1. Diễn biến: Gia đình em Nông Thị M, 15 tuổi, sống tại thôn đặc biệt khó khăn của xã X. Nhà M thuộc diện hộ nghèo, bố mất sớm, mẹ bị bệnh dạ dày lâu năm, sức khỏe yếu, thu nhập bấp bênh. M là chị cả, phải chăm thêm hai em nhỏ. Việc học hành của M đang dở khi em nghỉ học giữa chừng lớp 9 để phụ giúp gia đình. Trong thôn có anh Lý Văn P, 20 tuổi, gia đình khá giả hơn. P để ý M từ lâu và thường giúp đỡ gia đình M trong những lúc khó khăn. Khi biết mẹ M bị bệnh, gia đình P mang gạo, thuốc và ít tiền sang hỗ trợ.

Từ đó, hai gia đình trở nên thân hơn; một ngày, mẹ P sang nhà M đặt vấn đề: “Nếu cho cháu M về làm dâu, nhà tôi sẽ lo đỡ cho, để cháu đỡ khổ. Nhà tôi cũng chuẩn bị sinh lễ đầy đủ để hỗ trợ gia đình...”.

Mẹ M ban đầu ngập ngừng, nhưng vì túng quẫn, nhìn khoản sinh lễ mà gia đình P đề cập, bà bắt đầu xuôi theo, nghĩ rằng: “Con gái sớm muộn cũng phải đi lấy chồng, giờ có chỗ tốt, lại giúp gia đình lúc khổ, thôi thì cũng đỡ gánh nặng.” M thì hoàn

toàn chưa sẵn sàng. Em sợ lấy chồng, sợ bị gọi là “bỏ học để lấy chồng”, nhưng không dám nói vì thương mẹ đang bệnh nặng. Mâu thuẫn tâm lý khiến em mất ngủ, hay khóc.

Một số bà con trong thôn cũng khuyên: “Nhà nghèo mà có người đến hỏi, lại đặt sính lễ tử tế như vậy thì nên gả đi cho sớm.”

Gia đình P dự định làm lễ ăn hỏi trong tháng tới và “cưới đơn giản theo phong tục” để khỏi bị chính quyền chú ý.

Khi Ban công tác Mặt trận thôn nghe tin về lễ đặt sính lễ, Trưởng thôn cùng Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên và cán bộ tư pháp – hộ tịch xã đã xuống nhà trao đổi với cả hai bên. Tại buổi làm việc, cán bộ xã giải thích rõ:

- M mới 15 tuổi, chưa đủ tuổi kết hôn.
- Việc nhận sính lễ và tổ chức cưới là tảo hôn, bị pháp luật nghiêm cấm.
- Việc dùng sính lễ để “giảm gánh nặng kinh tế” là không đúng, dễ đẩy trẻ vị thành niên vào hôn nhân sớm, ảnh hưởng sức khỏe và tương lai.
- Chính quyền sẽ hỗ trợ hồ sơ để mẹ M được hưởng chế độ khám chữa bệnh và đề nghị hỗ trợ nhà nghèo; Chi hội Phụ nữ sẽ vận động giúp sửa nhà, hỗ trợ thực phẩm.
- M có thể được giới thiệu học nghề miễn phí hoặc quay lại học nếu có nguyện vọng.

Nghe phân tích, mẹ M xúc động, bật khóc vì nghĩ mình đã “bán rẻ tương lai của con”. Gia đình P cũng nhận ra việc đặt sính lễ lúc này là chưa phù hợp và chính họ cũng có thể bị xử phạt nếu tổ chức tảo hôn. Hai gia đình cùng thống nhất: Chưa tổ chức cưới, tạo điều kiện để M được tiếp tục học hoặc học nghề; sẽ chờ đến khi M đủ tuổi nếu M còn tình cảm.

2. Câu hỏi: Việc gia đình Nông Thị M nhận sính lễ và đồng ý gả M khi M mới 15 tuổi có phải là hành vi tảo hôn bị pháp luật nghiêm cấm hay không?

3. Trả lời: Việc gia đình Nông Thị M nhận sính lễ và đồng ý gả M khi M mới 15 tuổi là hành vi tảo hôn bị pháp luật nghiêm cấm tại điều 8, Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tình huống 9: Tảo hôn do hẹn ước từ nhỏ (hứa hôn)

1. Diễn biến: Tại thôn K, xã Y, có hai gia đình người dân tộc thiểu số là gia đình ông Hoàng Văn Ch và gia đình ông Nông Văn T vốn là bạn thân từ thuở nhỏ cùng làm chung hợp tác xã. Năm đó, khi ông Ch có con trai đầu lòng là Hoàng Văn B, còn ông T sinh con gái tên Nông Thị D, hai ông đã hẹn ước: “Sau này thằng B với cái D lớn lên sẽ nên duyên vợ chồng, hai nhà thành thông gia.”. Câu chuyện chỉ là lời đùa trong lúc vui, nhưng theo năm tháng, lời hứa ấy được cả gia đình ghi nhớ như một tập tục quen thuộc. Mỗi dịp lễ tết, hai gia đình luôn trêu: “Con dâu tương lai đấy nhé!”, “Thằng B phải chăm học để lo cho cái D!”.

Thời gian trôi qua, B lên 18 tuổi, còn D mới 15 tuổi, đang học lớp 8. D càng lớn càng xinh, ngoan và học giỏi. B thỉnh thoảng nhắn tin quan tâm, nhưng D chỉ coi như anh trai trong xóm.

Đầu năm, gia đình ông Ch đề cập chuyện thực hiện lời hứa hôn. Họ cho rằng hai đứa “đã lớn”, “quen biết từ nhỏ”, “lấy nhau cho chắc thân tình”. Dù B cũng thích D, nhưng D lại chưa muốn kết hôn, muốn tiếp tục đi học. Tuy nhiên, em không dám nói vì sợ phụ lòng bố mẹ và sợ bị mang tiếng “bội ước”.

Một buổi tối, thấy bố mẹ bàn chuyện hứa hôn ngày càng nghiêm túc, D đã chia sẻ với bạn thân. Người bạn động viên D tâm sự với cô giáo chủ nhiệm. Sau khi nghe chuyện, cô giáo lo ngại nguy cơ tảo hôn nên thông báo với Đoàn Thanh niên thôn. Trong khi đó, gia đình ông Ch chuẩn bị đem mâm trầu cau và sinh lễ tượng trưng sang nhà gái để “chốt lời hứa”. Ông T, dù biết con gái còn nhỏ, nhưng vì nể nang lời hẹn cũ và ngại mất thể diện nên miễn cưỡng đồng ý.

Trước ngày hai gia đình thực hiện lễ hứa hôn, cán bộ tư pháp – hộ tịch xã, cùng Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên thôn phát hiện, đã nhanh chóng xuống nhà hai bên để vận động. Tại buổi làm việc, cán bộ xã phân tích rõ:

- D mới 15 tuổi, hoàn toàn không đủ điều kiện kết hôn.
- “Hứa hôn”, “đính ước từ nhỏ” để sau này ép buộc kết hôn

là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm.

- Quyền quyết định hôn nhân thuộc về cá nhân, không thể dựa vào lời hẹn của người lớn.

- Việc gây sức ép cho D có thể dẫn đến hệ lụy tâm lý và ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc học.

Tại buổi làm việc, D khẳng định mình không muốn lấy chồng, muốn đi học tiếp. B cũng nhận ra D chưa sẵn sàng và bản thân mình đang vô tình làm D áp lực. Hai gia đình đã nhận thức được lời hứa xưa chỉ nên xem là chuyện vui, không thể ràng buộc cuộc đời con trẻ và thống nhất: Hủy bỏ lễ hứa hôn, để D tiếp tục đi học, không ép buộc kết hôn khi D chưa đủ tuổi và chưa tự nguyện.

2. Câu hỏi: Việc gia đình ép D thực hiện lời hứa hôn từ nhỏ khi D mới 15 tuổi có phải là hành vi tảo hôn và vi phạm pháp luật về kết hôn chưa đủ tuổi hay không?

3. Trả lời: Việc gia đình ép D thực hiện lời hứa hôn từ nhỏ khi D mới 15 tuổi là hành vi tảo hôn; vi phạm điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tình huống 10: Hôn nhân cận huyết nhằm giữ đất, giữ tài sản

1. Diễn biến: Tại thôn P, xã Q, gia đình ông Lý Văn H và ông Lý Văn K đều là những hộ nông dân có truyền thống lâu đời, sở hữu một mảnh đất lớn hiếm hoi ở vùng trung du. Trong dòng họ, đất này được xem là “tài sản quý, phải giữ trong họ”.

Ông H có con trai duy nhất là Lý Văn T, 22 tuổi, còn ông K có con gái duy nhất là Lý Thị D, 20 tuổi. Hai gia đình vốn là họ hàng gần (cùng chung ông nội), thuộc mức anh em họ thứ hai, tức là quan hệ cận huyết 3 đời.

Do lo ngại đất đai “tán ra ngoài họ”, hai gia đình bàn tính để T và D kết hôn, nhằm giữ đất trong nội tộc. Họ lý giải: “Hai đứa lấy nhau, đất sẽ không ra ngoài họ, gia đình mình yên tâm, dòng họ vững bền.”

Ban đầu, T và D chưa có ý định lấy nhau. D còn muốn học nghề, T đang làm phụ hồ. Tuy nhiên, cha mẹ hai nhà liên tục

nhắc nhở “con cái trong dòng họ phải giữ truyền thống” khiến cả hai áp lực. Một số người lớn trong họ còn chuẩn bị sinh lễ và bàn chuyện cưới hỏi để “lập tức thực hiện”.

Khi nắm bắt được thông tin này; công chức Tư pháp – hộ tịch xã và Đoàn Thanh niên thôn đã đến gia đình T và D để vận động đối với cả hai gia đình. Tại buổi vận động:

- Cán bộ xã giải thích rằng T và D thuộc phạm vi cấm kết hôn theo Luật Hôn nhân và Gia đình vì là hôn nhân cận huyết 3 đời, việc cưới sẽ bị xử lý theo pháp luật.

- Hôn nhân nhằm giữ đất, tài sản không phải lý do hợp pháp để vượt quy định về hôn nhân cận huyết.

- Việc ép buộc hoặc tạo áp lực cho con cái kết hôn khi họ chưa tự nguyện là xâm phạm quyền cá nhân.

- Nhà nước có các chính sách đảm bảo quyền thừa kế, quản lý đất đai mà không cần dùng hôn nhân cận huyết để “giữ đất”.

Sau khi được phân tích, hai gia đình đã hiểu và đồng ý hủy kế hoạch cưới, đồng thời xã tư vấn về phân chia đất đai hợp pháp và vận động để T và D tiếp tục phát triển sự nghiệp cá nhân.

2. Câu hỏi: Việc hai gia đình ép T và D kết hôn vì muốn giữ đất và tài sản trong dòng họ, khi cả hai là họ hàng cận huyết 3 đời, có phải là hành vi vi phạm pháp luật về hôn nhân hay không?

3. Trả lời: Đúng. Vì đây là hôn nhân trong phạm vi ba đời. Vi phạm điểm d, khoản 2, điều 5, Luật Hôn nhân và gia đình

TÌNH HUỐNG VỀ HẬU QUẢ CỦA TẢO HÔN, HÔN NHÂN CẬN HUYẾT THỐNG

Tình huống 11: “Ảnh hưởng sức khỏe bà mẹ”

1. Diễn biến: Vàng Thị M (14 tuổi), một cô gái người dân tộc thiểu số, sinh ra trong một gia đình đông con. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, M chỉ học hết lớp 7 rồi nghỉ phụ bố mẹ làm nương. Trong một lần tham gia chợ phiên đầu năm, M quen một thanh niên cùng bản hơn cô 3 tuổi. Hai người nảy sinh tình cảm và sau vài tháng tìm hiểu, gia đình hai bên quyết định tổ chức đám cưới. Khi đó, M mới 15 tuổi, cơ thể còn chưa phát triển hoàn thiện, nhưng cả gia đình đều cho rằng “con gái vùng này lớn sớm”, “lấy chồng sớm mới có người đỡ đần việc nhà”. Bản thân M cũng chưa hiểu hết trách nhiệm của hôn nhân, chỉ nghĩ rằng lấy chồng sẽ bớt vất vả và theo bạn bè cho vui.

Sau đám cưới, M phải gánh vác nhiều việc nặng nhọc như làm nương, cõng nước, giặt ngô... khiến sức khỏe suy giảm. Cô mang thai ngay sau khi cưới nhưng bị sảy thai, rồi sau đó tiếp tục thai lần hai cũng không giữ được. Lần mang thai thứ ba, do thiếu dinh dưỡng, lao động nặng và không được khám thai định kỳ, M sinh con thiếu tháng nặng chỉ hơn 1,8kg, sức khỏe rất yếu, thường xuyên phải đi trạm y tế cấp cứu.

Chồng M đi làm ăn xa theo mùa, thu nhập bấp bênh, gánh nặng chăm con và chi phí thuốc men dồn lên vai đôi vợ chồng trẻ. M nhiều lần khóc vì bất lực, nói rằng: “Giá như ngày trước em được học thêm vài năm, được khuyên bảo nhiều hơn thì có lẽ không khổ như bây giờ.”

2. Câu hỏi: Kết hôn và sinh con ở độ tuổi vị thành niên gây tác hại về sức khỏe bà mẹ như thế nào?

3. Trả lời: Tuổi dậy thì là giai đoạn cơ thể đang phát triển và hoàn thiện (khung xương chậu còn nhỏ, chưa hoàn thiện → dễ khó sinh, dễ khó, băng huyết, nguy hiểm đến tính mạng), việc kết hôn sớm khiến cơ thể chưa kịp phát triển hoàn thiện, dễ mắc các bệnh phụ khoa, bệnh sinh sản, bệnh hậu sản, khi mang thai dễ bị thiếu máu, sinh non và nguy cơ tử vong mẹ cao hơn nhiều lần.

Tình huống 12: “Sức khỏe trẻ sơ sinh”

1. Diễn biến: Hầu Thị Th và Vàng Mí Ch là đôi bạn cùng học lớp 10 tại một trường THPT vùng cao. Th hiền lành, chăm chỉ, còn Ch nhanh nhẹn, hay tham gia văn nghệ của trường. Hai em quen nhau khi cùng luyện múa hát cho ngày hội văn hóa dân tộc. Tình cảm tuổi mới lớn khiến cả hai ngày càng gần gũi. Nhiều lần giáo viên và bạn bè nhắc nhở phải tập trung học tập, nhưng Th và Ch vẫn thường xuyên đi chơi riêng, có lúc bỏ tiết học.

Sau kỳ nghỉ Tết, Th bất ngờ nghỉ học một thời gian dài. Sau đó, cả bản mới biết Th đã theo Ch về nhà “ở thử”. Hai gia đình ban đầu phản đối, vì cả hai đều chưa đủ tuổi kết hôn, nhưng lo sợ “xấu mặt họ hàng”, cuối cùng cha mẹ đành để hai con sống cùng nhau. Khoảng nửa năm sau, Th mang thai khi mới 16 tuổi. Cơ thể chưa phát triển đầy đủ, nên Th thường xuyên mệt mỏi, chóng mặt. Gia đình nghèo, đường lên trạm y tế xa nên việc khám thai không được thường xuyên.

Sang tháng thứ 8, Th trở dạ sớm và sinh bé trai thiếu tháng, cân nặng chỉ hơn 1,7 kg. Bé thở yếu, hay tím tái, phải đưa đi viện cấp cứu. Sau khi về nhà, bé thường xuyên viêm phổi, còi cọc, chậm tăng cân, chậm biết lẫy, biết bò. Ch mới 18 tuổi, kinh nghiệm chăm con gần như không có, nhiều đêm hai vợ chồng trẻ bế con đi sang nhà hàng xóm nhờ giúp đỡ vì bé khóc mãi không nín. Kinh tế gia đình

ngày càng khó khăn, tiền thuốc men tốn kém khiến Ch phải bỏ ý định đi học nghề, theo người quen đi làm thuê xa nhà. Th ở nhà một mình chăm con, nhiều khi bật khóc vì kiệt sức. Em tâm sự với cán bộ Hội Phụ nữ xã: “Giá như em còn đi học, giá như ngày đó không bỏ học về ở với nhau thì có lẽ cuộc sống của em đã khác.”

2. Câu hỏi: Nếu một em gái tảo hôn, con sinh ra chịu ảnh hưởng gì như thế nào?

3. Trả lời: Mẹ còn quá nhỏ tuổi thì con sinh ra dễ bị yếu, nhẹ cân, sinh non, hay ốm, chậm lớn, chậm biết đi, chậm biết nói. Nhiều bé mắc bệnh bẩm sinh, khó nuôi, phải đi viện nhiều lần. Vì mẹ chưa đủ tuổi, cơ thể chưa khỏe nên thai không được nuôi dưỡng tốt, con sinh ra rất thiệt thòi.



Bé sơ sinh nặng 900g

Tình huống 13: “Tương lai về kinh tế”

1. Diễn biến: Vàng Mí Ch và Lý Thị K sống tại một thôn vùng cao. Cả hai quen nhau khi cùng học lớp 10. Do yêu nhau sớm nên Ch và K quyết định bỏ học giữa chừng để về sống với nhau dù mới 16, 17 tuổi. Sau ngày cưới, Ch và K

dọn về căn nhà tạm của gia đình, không nghề nghiệp, không thu nhập ổn định. Hằng ngày, hai vợ chồng trẻ chỉ biết đi làm thuê theo mùa: ai thuê gì làm nấy, làm cỏ thuê, bốc ngô, chặt củi, phụ xây... Tiền công ít ỏi, có hôm đủ ăn, có hôm không.

Khi sinh con đầu lòng, mọi gánh nặng càng trở nên nặng nề. Ch và K không có kiến thức nuôi con, không biết cách chăm sóc trẻ sơ sinh. Con ốm thì hoang mang, phải chạy sang nhà hàng xóm hỏi hoặc chờ ông bà đi cùng xuống trạm y tế. Tiền thuốc men, tiền tã bỉm đều do cha mẹ hai bên hỗ trợ. Vì điều kiện kinh tế khó khăn, đưa trẻ đến tuổi đi học nhưng không có tiền mua sách vở, quần áo. Ch buồn bã nói với cán bộ xã: “Chúng cháu làm mãi cũng không đủ ăn, không có điều kiện để lo cho con đi học”. Cuộc sống túng thiếu khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều. K ở nhà trông con, ít tiếp xúc với bạn bè nên hay buồn chán; còn Ch đi làm xa theo mùa, thu nhập bấp bênh, đôi khi phải vay nợ để sống qua ngày.

2. Câu hỏi: Việc kết hôn và sinh con khi chưa đủ tuổi đã gây ra những khó khăn gì cho Ch và K về kinh tế?

3. Trả lời: Việc Vàng Mí Ch và Lý Thị K kết hôn khi chưa đủ tuổi đã dẫn đến nhiều hậu quả trực tiếp: không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, phải dựa vào cha mẹ; thiếu kiến thức nuôi con; con sinh ra và lớn lên chịu nhiều thiệt thòi; và nguy cơ nghèo đói kéo dài.



Tình huống 14: “Tăng tệ nạn xã hội”

1. Diễn biến: Lý Thị Th và Vàng Mí L lớn lên tại một xã vùng cao còn nhiều khó khăn. Khi cả hai đang học lớp 11, do thiếu hiểu biết và tác động từ hủ tục, họ quyết định bỏ học để lấy nhau. Sau đám cưới, được bố mẹ chồng cho ra ở riêng, Th và L bắt đầu cuộc sống tự lập với muôn vàn thiếu thốn, trong khi cả hai chưa có nghề nghiệp, kiến thức, hay kỹ năng nuôi dạy con.

L chỉ có thể làm các công việc thời vụ: phụ hồ, phát nương, bốc vác... Thu nhập lại bấp bênh; hôm có việc, hôm không. Th thì ở nhà chăm con nhỏ, không có điều kiện học nghề, không tạo được nguồn thu nhập phụ. Hai mẹ con thường xuyên ốm đau, thiếu thốn dinh dưỡng, trong khi kinh tế gia đình luôn căng thẳng.

Áp lực kiếm tiền ngày càng đè nặng khiến L trở nên mệt mỏi và dễ chán nản. Trong những lúc thất nghiệp hoặc mất việc, L bắt đầu tìm đến rượu để giải tỏa. Ban đầu chỉ là uống cùng bạn cho “vui”, nhưng dần trở thành thói quen. Trong những cuộc nhậu, L bị bạn bè lôi kéo tham gia cờ bạc, lơ đãng với hy vọng có thêm tiền trang trải, nhưng càng chơi càng thua, nợ nần chồng chất. Cha mẹ chồng biết chuyện và ra sức khuyên can. Tuy nhiên, vì tuổi còn trẻ, thiếu kiến thức, thiếu người định hướng và bị bạn bè xấu lôi kéo, L chỉ nghe được vài hôm rồi đầu lại vào đó. Có lúc, khi say rượu, L còn to tiếng với vợ và gây rối trật tự tại thôn bản.

2. Câu hỏi: Việc Th và L bỏ học sớm để lập gia đình trong khi chưa có nghề nghiệp ổn định; thiếu việc làm và bị lôi kéo vào rượu chè, cờ bạc có phải là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội tại địa phương?

3. Trả lời: Việc Th và L bỏ học sớm để lập gia đình trong khi chưa có nghề nghiệp ổn định; thiếu việc làm và bị lôi kéo vào rượu chè, cờ bạc là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội tại địa phương. Vì: Áp lực gia

đình trong khi còn quá trẻ; đặc biệt khi kết hợp với thiếu việc làm, thiếu giáo dục và bế tắc về kinh tế là những nguyên nhân làm tăng nguy cơ mắc các tệ nạn xã hội như rượu bia, cờ bạc và các hành vi vi phạm pháp luật khác.



Tình huống 15: “Bạo lực gia đình”

1. Diễn biến: Thảo Thị M, 16 tuổi, là con gái lớn trong một gia đình nghèo ở vùng núi. Mùa vụ thất bát, nhà đông miệng ăn, nên khi có người sang dạm hỏi, bố mẹ M đành gả em cho Lầu Mí T - chàng trai 18 tuổi cùng xóm. Cuộc hôn nhân đến quá sớm, không vì tình yêu mà vì gánh nặng cơm áo. M không được đi học tiếp, cũng chẳng có cơ hội tìm hiểu T trước khi về làm vợ. Những ngày đầu về nhà chồng, M cố gắng làm hết mọi việc để “tròn bổn phận”, hy vọng dần sẽ có hạnh phúc. Nhưng T vốn tính nóng nảy, lại mang suy nghĩ “vợ phải nghe lời chồng”, nên mỗi khi M lúng túng hay làm điều không vừa ý, anh ta liền lớn tiếng quát mắng. Nhiều lần trong cơn bực tức, T đánh M rất đau.

Căn nhà bé nhỏ giờ chỉ còn tiếng cãi vã và những giọt nước mắt thầm lặng của cô gái 16 tuổi.

M sống trong sợ hãi. Mỗi sáng tỉnh dậy, em đều lo lắng chỉ cần lỡ tay làm đổ nồi cơm hay quét nhà chưa sạch là sẽ bị đánh. Nỗi bất an kéo dài khiến M gần như không ngủ được, lúc nào cũng mệt mỏi, chán ăn. Dần dần, em có dấu hiệu trầm cảm: không muốn nói chuyện với ai, không dám về thăm bố mẹ vì sợ bị trách “không làm được vợ”. Trong một đêm mưa, sau trận cãi vã dữ dội, M ngồi thu mình nơi góc bếp, nước mắt hòa lẫn tiếng mưa rơi. Em tự hỏi: “Nếu không bị gả sớm... có lẽ cuộc đời mình đã khác”.

2. Câu hỏi: Việc M bị gả cho T trong khi chưa đủ tuổi kết hôn có phải là nguyên nhân dẫn đến hành vi bạo lực gia đình hay không?

3. Trả lời: Việc M bị gả cho T trong khi chưa đủ tuổi kết hôn là nguyên nhân chính dẫn đến hành vi bạo lực gia đình. Vì: Tảo hôn là hành vi vi phạm quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, xâm hại quyền trẻ em và làm tăng nguy cơ bạo lực trong hôn nhân. Hành vi của T như đánh đập, hành hạ, gây đau đớn về thể xác, cùng việc quát mắng, xúc phạm, đe dọa làm M sợ hãi, đều được Luật Phòng, chống bạo lực gia đình xác định là bạo lực thể chất và bạo lực tinh thần, bị pháp luật nghiêm cấm.

Tình huống 16: “Mất cơ hội phát triển”

1. Diễn biến: Ly Thị Th và Mua Mí L quen nhau từ khi còn học lớp 10. Cả hai đều 16 tuổi, thiếu trải nghiệm và chịu nhiều áp lực từ gia đình, bản làng về việc “lấy chồng, lấy vợ cho sớm để đỡ gánh nặng”. Vì nghĩ rằng cưới nhau sẽ đỡ lo chuyện học hành và nhanh có gia đình riêng, họ quyết định bỏ học giữa chừng để kết hôn. Chỉ trong 3 năm, Th sinh liền hai con. Khi bạn bè cùng trang lứa đang ôn thi

THPT, chuẩn bị cho những ước mơ của tuổi trẻ, thì Th đã ngập trong bím sữa, bệnh vặt của con, bữa cơm kham khổ và nỗi lo thiếu trước hụt sau.

L – chồng Th không có nghề nghiệp ổn định. Hễ ai gọi đi phụ hồ là chạy theo làm, ai thuê gì làm đấy, ngày có ngày không, thu nhập bấp bênh, không ổn định. Cả gia đình trông vào những đồng tiền công ít ỏi. Còn Th phải ở nhà trông con vì không có điều kiện gửi trẻ. Nhà nghèo, thiếu sữa, thiếu quần áo, thiếu cả tương lai.

Những chiều ngồi trước cửa nhìn con chơi trên nền đất, Th nghe tiếng các bạn trong bản khoe nhau chuyện học nghề, chuyện thi đại học. Nhìn bạn bè đồng trang lứa khoác balo đến lớp, có đưa đồ vào trường cao đẳng, đại học; Th chợt thấy hối tiếc và tự hỏi: “Nếu mình không bỏ học, để lấy chồng cỡ lẽ cuộc đời sẽ khác. Mình đã có thể đi học nghề, có công việc tử tế, có tương lai tốt hơn cho chính mình và các con”

2. Câu hỏi: Trong tình huống trên, Th và L kết hôn khi còn đang học phổ thông (Tảo hôn) có phải là nguyên nhân làm mất đi cơ hội phát triển của bản thân mình hay không?

3. Trả lời: Trong tình huống trên, Th và L kết hôn khi còn đang học phổ thông (Tảo hôn) là nguyên nhân chính gây ra việc mất đi cơ hội phát triển (học tập) của bản thân mình. Trong trường hợp này Tảo hôn không chỉ “chặn đứng” tương lai của cha mẹ (Th và L), mà còn kéo cả những đứa trẻ vô tội vào vòng luẩn quẩn của nghèo đói và thiệt thòi. Vì phải lo cho gia đình, chăm sóc con cái không có điều kiện và thời gian để tham gia học tập, phát triển bản thân và theo đuổi ước mơ.

Tình huống 17: “Bệnh di truyền”

1. Diễn biến: Lâu Chá V và Lâu Thị M sinh ra trong hai gia đình sống gần nhau và có quan hệ họ hàng khá thân thiết. Ông ngoại của Lâu Chá V là ông nội của Lâu Thị M, nên họ được xếp vào quan hệ đời thứ ba. Từ nhỏ, V và M đã chơi thân, lớn lên trong cùng thôn. Vì sự gần gũi và thiếu kiến thức về hôn nhân cận huyết, gia đình hai bên cũng cho rằng “họ xa rồi, lấy nhau không sao”.

Năm V 21 tuổi và M 19 tuổi, họ quyết định kết hôn. Mặc dù một vài người trong bản có ý nhắc nhở “cùng họ gần nhau dễ sinh con yếu”, nhưng vì thiếu thông tin và nghĩ rằng “người khác cũng từng lấy họ gần mà vẫn sinh con khỏe” nên họ không để ý đến những cảnh báo đó. Một năm sau khi cưới, M sinh một bé trai kháu khỉnh. Tuy nhiên, chỉ vài tháng, cả nhà bắt đầu nhận thấy bé có những biểu hiện bất thường: Mắt bé rất kém, thường nhắm lại và chảy nước khi gặp ánh sáng mạnh; Da bé trắng bệch bất thường, dễ đỏ rát khi ra nắng. Hai vợ chồng đưa con đi bệnh viện tỉnh khám, Bác sĩ khám và kết luận bé mắc bệnh bạch tạng – một rối loạn di truyền liên quan đến gen lặn, có nguy cơ cao ở những cặp vợ chồng có quan hệ huyết thống.

Gia đình bàng hoàng. V và M đau lòng nhìn con mỗi ngày phải tránh ánh nắng, không được vui chơi như những đứa trẻ khác. Bé thường xuyên ốm vặt, nhạy cảm với tia cực tím, và phải theo dõi sức khỏe định kỳ. Nhiều đêm, nhìn con ngủ, M bật khóc: “Nếu chúng mình hiểu biết hơn, con mình đã không phải chịu thiệt thòi như thế...”

2. Câu hỏi: Việc V và M lấy nhau khi có quan hệ huyết thống trong phạm vi ba đời có phải là nguyên nhân sinh

con ra bị mắc bệnh mắc bệnh bạch tạng hay không?

3. Trả lời: Việc V và M lấy nhau khi có quan hệ huyết thống trong phạm vi ba đời là nguyên nhân dẫn đến con của V và M bị mắc bệnh bạch tạng. Vì họ là anh em họ đời thứ ba, có chung nguồn gen từ ông nội, ông ngoại. Khi gen lặn gây bệnh từ hai bên bố mẹ gặp nhau, con sinh ra có nguy cơ cao mắc bệnh di truyền, dị tật bẩm sinh, bệnh tim, bạch tạng, khiếm thính, thiếu năng trí tuệ,...



Bệnh bạch tạng

Tình huống 18: “Tổn thất kinh tế”

1. Diễn biến: Chàng Thị L và Hầu Mí Ch lớn lên cùng một bản vùng núi. Gia đình hai bên thân thiết, L là con cô, Ch là con cậu – nghĩa là họ là anh em họ. Do sống gần nhau và thiếu kiến thức về di truyền, hai gia đình không biết rằng việc kết hôn giữa người có quan hệ huyết thống, dù ở mức xa, vẫn tiềm ẩn nguy cơ cao sinh con mắc bệnh di truyền.

Khi L 18 tuổi và Ch 20 tuổi, hai người kết hôn. Một

năm sau, họ sinh được một bé gái. Nhưng chỉ vài tháng, bé bắt đầu có dấu hiệu khác thường: thường xuyên mệt mỏi, da nhợt nhạt, và chậm phát triển so với các bé cùng tuổi. Gia đình đưa bé đi khám, bác sĩ kết luận bé bị bệnh tan máu bẩm sinh (Thalassemia) – một bệnh di truyền nguy hiểm. Bé thiếu máu phải thường xuyên vào viện để truyền máu, theo dõi sức khỏe, hạn chế vận động mạnh và ăn uống đặc biệt để duy trì sức khỏe.

2. Câu hỏi: Việc kết hôn giữa những người có quan hệ huyết thống gần có nguy cơ cao sinh con mắc bệnh di truyền là đúng hay sai?

3. Trả lời: Việc kết hôn giữa những người có quan hệ huyết thống gần có nguy cơ cao sinh con mắc bệnh di truyền là đúng. Vì: Trong họ hàng gần, nhiều người có thể mang cùng một gen bệnh lặn mà không biết. Bên ngoài họ vẫn khỏe mạnh, nhưng khi hai người cùng mang gen lặn kết hôn thì có thể truyền gen bệnh cho con từ đó người con có nguy cơ cao biểu hiện bệnh. Do vậy, Luật Hôn nhân và Gia đình cấm kết hôn giữa những người có quan hệ huyết thống gần, vì: Ảnh hưởng xấu đến giống nòi; Gây gánh nặng cho gia đình và xã hội

Tình huống 19: “Ảnh hưởng tâm lý”

1. Diễn biến: Vàng Thị M và Hầu Mỹ T lớn lên trong cùng một xã vùng núi. M là con chị gái trong nhà, còn T là con em gái – nghĩa là họ có quan hệ họ hàng gần. Gia đình hai bên thân thiết, cuộc sống ở bản lại khép kín, thiếu kiến thức về hôn nhân cận huyết thống, nên việc M và T kết hôn được coi là “bình thường”. Sau khi kết hôn, họ sinh được một bé gái – Hầu Thị L. Lúc mới sinh, L là đứa trẻ khá khỏe, đáng yêu, nhưng chỉ vài tháng, các biểu hiện bất thường bắt đầu xuất hiện: Da bé khô, đóng vảy dày như

vảy cá, màu từ trắng đến xám hoặc nâu; Da nhạy cảm, dễ bong tróc, ngứa ngáy khó chịu; Bé phải hạn chế ra nắng và tránh tiếp xúc với môi trường khắc nghiệt.

Bố mẹ buồn bã và lo lắng, nhưng chưa thể làm gì nhiều để chữa trị hoàn toàn cho con. Khi L lên 13 tuổi, em không dám đi học, sợ chơi với bạn bè cùng lứa vì e ngại ánh nhìn kỳ thị, lời bàn tán trong xóm. Tuổi thơ của L bị bó hẹp, chỉ quanh quẩn trong nhà, mất đi những trải nghiệm bình thường của trẻ em. Nhìn con, M và T cảm thấy xót xa và hối hận: “Nếu biết trước hậu quả của việc lấy người cùng họ hàng, có lẽ con đã không phải chịu đau đớn và mất tuổi thơ như thế này...”

2. Câu hỏi: Vì sao em L bị Bệnh da vảy cá? Khi bị bệnh như vậy ảnh hưởng như thế nào đến cuộc sống hàng ngày và tâm lý của L?

3. Trả lời: Em L bị Bệnh da vảy cá là do bố mẹ kết hôn cận huyết; khi bị Bệnh da vảy cá khiến L phải chăm sóc da thường xuyên, hạn chế ra ngoài, không dám đi học hay chơi với bạn bè do tự ti, mặc cảm về ngoại hình, dẫn đến cô lập xã hội, mất tuổi thơ và ảnh hưởng tâm lý nghiêm trọng.



Bệnh da vảy cá

Tình huống 20: “Không đảm bảo”

1. Diễn biến: Vàng Thị L và Lâu Mỹ M lớn lên trong cùng một xã ở nông thôn, là người họ hàng gần. L là con chị gái, M là con em trai. Họ kết hôn và niềm vui đến với gia đình khi đứa con đầu lòng, Lâu Mỹ T ra đời hoàn toàn khỏe mạnh, thông minh và đáng yêu. Cả gia đình mừng rỡ, tin rằng mọi thứ đều ổn. Tuy nhiên, niềm vui ấy nhanh chóng bị thay thế bằng nỗi lo khi đứa con thứ hai, Lâu Thị K, ra đời bị khuyết tật bẩm sinh, bé bị sút môi. Khuyết tật khiến em gặp khó khăn khi bú mẹ, phát âm và ăn uống, đồng thời phải theo dõi y tế thường xuyên.

L và M đau lòng nhìn con, đồng thời bàng hoàng nhận ra rằng dù đứa trẻ đầu sinh ra hoàn toàn khỏe mạnh, nhưng rủi ro di truyền vẫn có thể xảy ra ở các con sau. Họ hiểu ra hậu quả tiềm ẩn của việc hôn nhân cận huyết thống, và niềm vui xen lẫn nỗi lo đã trở thành bài học quý giá về sức khỏe thế hệ sau.

2. Câu hỏi: Vì sao có thể sinh ra đứa con đầu lòng hoàn toàn bình thường, khỏe mạnh. Nhưng đứa con thứ hai lại bị sút môi bẩm sinh?

3. Trả lời: Mặc dù sinh ra con đầu hoàn toàn khỏe mạnh, con thứ hai có thể bị sút môi bẩm sinh do bố mẹ là họ hàng gần, cùng mang gen lặn gây dị tật bẩm sinh. Con đầu có thể thừa hưởng gen bình thường hoặc không kết hợp gen lặn từ cả bố và mẹ, nên khỏe mạnh. Tuy nhiên, đứa con sau không đảm bảo sinh ra sẽ bình thường, khỏe mạnh do hai gen lặn gặp nhau, biểu hiện thành dị tật bẩm sinh như sút môi.

Giấy phép xuất bản số:/GP-SVHTTDL do Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch cấp ngày/...../..... Chế bản và inbản, khổ 20.5cm x 14.5 cm tại Công ty in Vũ Liên, địa chỉ: tổ dân phố Phan Thiết 21, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang. In xong và nộp lưu chiểu tháng năm